

KỶ THI CHỌN HSG TỈNH LỚP 9 THCS
NĂM HỌC 2010-2011
TÊN ĐƠN VỊ: PHÒNG GD-ĐT LẠC THỦY

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI

Tờ số: 1

Số TT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi, bảng thi
1	2	3		4	5	6	7	8
1	01A007	TRẦN THANH	NGỌC	26/12/1996	Lạc Thủy - Hòa	19,00	Nhất	Toán
2	01A005	ĐẬU HOÀNG	LAN	23/11/1996	Lạc Thủy - Hòa	17,00	Nhì	Toán
3	01A003	TRẦN TRUNG	HẢI	18/10/1996	Lạc Thủy - Hòa	16,75	Ba	Toán
4	01A009	NGUYỄN VŨ	TRUNG	15/07/1996	Lạc Thủy - Hòa	16,75	Ba	Toán
5	01A002	BÙI TRANG	DUNG	24/04/1996	Lạc Thủy - Hòa	16,00	Ba	Toán
6	01A008	ĐỖ TIẾN	SỸ	13/12/1996	Lạc Thủy - Hòa	15,75	Ba	Toán
7	01A006	NGUYỄN DUY	MẠNH	08/04/1996	Lạc Thủy - Hòa	15,50	Ba	Toán
8	01A001	LÊ HẢI	ANH	15/09/1996	Lạc Thủy - Hòa	15,25	Ba	Toán
9	01A010	ĐỖ THỊ TUƠNG	VY	27/11/1996	Kim Bôi - Hòa	14,00	KK	Toán
10	01A004	ĐOÀN KHÁNH	HUYỀN	12/12/1996	Lạc Thủy - Hòa	12,00	KK	Toán
11	02A002	TRẦN MINH	ĐỨC	10/12/1996	Lạc Thủy - Hòa	18,50	Nhất	Vật Lý
12	02A006	ĐẶNG PHƯƠNG	NHUNG	15/10/1996	Lạc Thủy - Hòa	18,00	Nhì	Vật Lý
13	02A009	NGUYỄN SƠN	TÙNG	13/07/1996	Lạc Thủy - Hòa	18,00	Nhì	Vật Lý
14	02A005	BÙI LÊ THÙY	LINH	23/06/1996	Lạc Thủy - Hòa	17,50	Nhì	Vật Lý
15	02A007	ĐÀO HỒNG	QUÂN	11/10/1996	Lạc Thủy - Hòa	17,50	Nhì	Vật Lý
16	02A001	ĐOÀN ĐÃ	ĐẠT	08/11/1996	Lạc Thủy - Hòa	17,00	Nhì	Vật Lý
17	02A008	NGUYỄN NGỌC	TRANG	17/11/1996	Lạc Thủy - Hòa	16,50	Nhì	Vật Lý
18	02A010	HOÀNG TỐ	UYÊN	24/03/1996	Lạc Thủy - Hòa	16,00	Ba	Vật Lý
19	02A004	LƯƠNG THẾ	HÙNG	11/10/1996	Lạc Thủy - Hòa	15,00	Ba	Vật Lý
20	03A004	ĐINH THỊ THU	HIỀN	10/07/1996	Lạc Thủy - Hòa	18,50	Nhất	Hóa Học
21	03A006	TRẦN CAO TRUNG	HIẾU	17/11/1996	Lạc Thủy - Hòa	18,00	Nhì	Hóa Học
22	03A003	BÙI THỊ THU	HÀNG	09/09/1996	Lạc Thủy - Hòa	18,00	Nhì	Hóa Học
23	03A009	LUU ANH	THO	03/07/1996	Lạc Thủy - Hòa	17,00	Nhì	Hóa Học
24	03A005	ĐỖ THANH	HIỀN	26/10/1996	Kim Bôi - Hòa	16,50	Ba	Hóa Học
25	03A007	NGUYỄN PHƯƠNG	HUỆ	04/08/1996	Lạc Thủy - Hòa	16,25	Ba	Hóa Học
26	03A008	NGUYỄN HOÀI	NAM	27/09/1996	Lạc Thủy - Hòa	16,00	Ba	Hóa Học
27	03A010	BÙI XUÂN	TRƯỜNG	23/08/1996	Lạc Thủy - Hòa	15,00	KK	Hóa Học
28	03A002	QUÁCH HUỲNH	ĐỨC	29/10/1996	Bệnh viện Ninh	14,50	KK	Hóa Học
29	04A006	ĐẶNG ĐOÀN	KHUÊ	20/07/1996	Lạc Thủy - Hòa	17,00	Nhì	Sinh Học
30	04A003	QUÁCH THỊ	HÀ	13/07/1996	Lạc Thủy - Hòa	16,00	Nhì	Sinh Học
31	04A004	NGUYỄN THỊ THÚY	HÀNG	18/12/1996	Kim Bôi - Hòa	14,50	Ba	Sinh Học
32	04A009	NGUYỄN THỊ	THÙY	27/11/1996	Lạc Thủy - Hòa	14,00	Ba	Sinh Học
33	04A001	PHẠM THANH	DŨNG	02/12/1996	ý Yên - Nam	13,50	Ba	Sinh Học
34	04A005	PHẠM LAN	HƯƠNG	17/09/1996	Lạc Thủy - Hòa	13,00	KK	Sinh Học

Handwritten signature

Số TT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi, bảng thi
1	2	3		4	5	6	7	8
35	04A002	BÙI THỊ	HÀ	17/02/1996	Lạc Thủy - Hòa	12,50	KK	Sinh Học
36	04A008	NGUYỄN THỊ	LUƠNG	01/01/1996	Lạc Thủy - Hòa	12,50	KK	Sinh Học
37	04A007	NGUYỄN THỊ	LÊ	05/03/1996	Lạc Thủy - Hòa	12,00	KK	Sinh Học
38	04A010	NGUYỄN THỊ	XUYỀN	29/07/1996	Lạc Thủy - Hòa	12,00	KK	Sinh Học
39	05A003	NGÔ HOÀNG THUY	LINH	28/07/1996	Lạc Thủy - Hòa	16,50	Nhất	Văn
40	05A005	NGUYỄN NHƯ	NGỌC	04/03/1996	Lạc Thủy - Hòa	15,50	Nhì	Văn
41	05A008	HÀ LÊ	THU	12/10/1996	Lạc Thủy - Hòa	15,50	Nhì	Văn
42	05A004	BÙI THỊ	LÝ	26/09/1996	Lạc Thủy - Hòa	14,50	Ba	Văn
43	05A002	PHẠM THỊ	KHEN	10/04/1996	Lạc Thủy - Hòa	14,00	Ba	Văn
44	05A009	NGUYỄN MINH	THU	06/12/1996	Lạc Thủy - Hòa	14,00	Ba	Văn
45	05A010	ĐINH THỊ	YẾN	14/04/1996	Lạc Thủy - Hòa	13,50	KK	Văn
46	05A006	BÙI THẢO	OANH	10/10/1996	Lạc Thủy - Hòa	13,00	KK	Văn
47	05A001	NGUYỄN THỊ THẢO	ANH	26/07/1996	Kim Bôi - Hòa	13,00	KK	Văn
48	05A007	LÂM THỊ	PHUỘNG	19/02/1996	Lạc Thủy - Hòa	13,00	KK	Văn
49	06A005	QUÁCH THỊ	HOAN	15/03/1996	Lạc Thủy - Hòa	16,75	Nhì	Lịch Sử
50	06A004	ĐINH THỊ	HẠNH	05/09/1996	Lạc Thủy - Hòa	16,00	Ba	Lịch Sử
51	06A008	BÙI THỊ	THOM	20/05/1996	Lạc Thủy - Hòa	15,00	Ba	Lịch Sử
52	06A007	TRẦN THỊ	NGOAN	14/08/1996	Mĩ Đức - Hà Tây	14,50	Ba	Lịch Sử
53	06A001	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	CHÀ	05/08/1996	Mĩ Đức - Hà Tây	13,75	KK	Lịch Sử
54	06A006	TRẦN THỊ	HUYỀN	08/03/1996	Lạc Thủy - Hòa	13,50	KK	Lịch Sử
55	06A010	ĐỖ QUỲNH	TRANG	01/10/1996	Kim Bôi - Hòa	13,50	KK	Lịch Sử
56	06A002	VŨ THỊ	HÀ	09/03/1996	Lạc Thủy - Hòa	13,00	KK	Lịch Sử
57	07A002	LÊ QUANG	HÀ	25/08/1996	Ứng Hòa - Hà	18,00	Nhất	Địa lí
58	07A001	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	15/04/1996	Lạc Thủy - Hòa	16,50	Nhì	Địa lí
59	07A005	ĐẶNG THUY	LINH	02/06/1996	Lạc Thủy - Hòa	15,00	Ba	Địa lí
60	07A007	DƯƠNG XUÂN	MINH	03/06/1996	Lạc Thủy - Hòa	15,00	Ba	Địa lí
61	07A010	ĐINH THẾ	THẮNG	28/10/1996	Lạc Thủy - Hòa	13,50	KK	Địa lí
62	07A009	BÙI THỊ BÍCH	PHUỘNG	13/03/1996	Kim Bôi - Hòa	13,00	KK	Địa lí
63	07A004	TRỊNH NHẬT	HUẾ	07/04/1996	Lạc Thủy - Hòa	13,00	KK	Địa lí
64	07A008	TRỊNH THỊ KIỀU	OANH	09/10/1996	Lạc Thủy - Hòa	12,50	KK	Địa lí
65	07A006	DƯƠNG THỊ	MAI	11/08/1996	Lạc Thủy - Hòa	12,00	KK	Địa lí
66	08A002	MAI ÁNH	DƯƠNG	19/08/1996	Lạc Thủy - Hòa	16,50	Nhì	Tiếng Anh
67	08A004	NGUYỄN THU	HOÀI	23/10/1996	Lạc Thủy - Hòa	16,00	Nhì	Tiếng Anh
68	08A006	PHẠM THỊ THU	HƯƠNG	06/07/1996	Lạc Thủy - Hòa	15,00	Ba	Tiếng Anh
69	08A001	ĐỖ THỊ THUY	DUNG	13/12/1996	BV Văn Đình -	15,00	Ba	Tiếng Anh
70	08A007	TRẦN THỊ NGỌC	MINH	01/05/1996	Lạc Thủy - Hòa	14,00	KK	Tiếng Anh
71	08A008	LẠI ANH	TUẤN	13/09/1996	Lạc Thủy - Hòa	14,00	KK	Tiếng Anh

Số TT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi, bảng thi
1	2	3	4	5	6	7	8
72	08A009	BÙI THỊ HOÀNG YẾN	13/11/1996	Ninh Bình	13,50	KK	Tiếng Anh
73	08A010	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	13/08/1996	Lạc Thủy - Hòa	13,00	KK	Tiếng Anh
74	08A005	ĐỖ ANH HỒNG	22/05/1996	Lạc Thủy - Hòa	12,50	KK	Tiếng Anh

KT. GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO *thm*

GIÁM ĐỐC
Dạng Quang Ngàn